

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 76/2021/HS-PT

Ngày: 07/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

*Các Thẩm phán:* ông Khuru Để Dành;

ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Thành Năng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 187/2021/TLPT-HS ngày 27/10/2021 đối với bị cáo Lý Văn P do có kháng cáo của bị cáo Lý Văn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Lý Văn P(chim sâu)**, sinh năm 1999, tại huyện P, An Giang; nơi cư trú: ấp ĐK, xã QT, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn S, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1966 (đã chết); anh, chị, em ruột: có 6 người, bị cáo là người nhỏ nhất, sống chung với Lê Thị Tú U (không đăng ký kết hôn), có 01 con 03 tuổi.

Tiền án: ngày 26/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 27/12/2020 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Ông Lương Văn K, sinh năm 1945; nơi cư trú: ấp QP, xã QT, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Ông Âu Văn H, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp PT, xã PH, huyện P, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1992; chỗ ở hiện nay: Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp TT, thị trấn LB, huyện P, tỉnh An Giang.

3. Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp TT, thị trấn LB, huyện P, tỉnh An Giang.

4. Ông Nguyễn Thành M, sinh ngày 19/6/2003; nơi cư trú: ấp BBT, xã QT, huyện P, tỉnh An Giang.

5. Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp BBT, xã QT, huyện P, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn G, sinh năm 1983;

2. Bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1988.

Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2020, Lý Văn P bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đến ngày, 27/12/2020, chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích), P trở về địa phương và tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 22 giờ ngày 15/4/2021, sau khi chơi game xong, Lý Văn P rủ Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Văn L đi đến ấp QP, xã QT, huyện P bắt trộm gà để bán lấy tiền tiêu xài, thì được Đ và L đồng ý.

L điều khiển xe mô tô biển số 70H4-8679 chở P và Đ. Khi đến quán cà phê và bán tạp hóa của ông Lương Văn K (thuộc ấp QP, xã QT, huyện P) thì xe hết xăng, lúc này khoảng 01 giờ ngày 16/4/2021, P và Đ vào quán ông K hỏi mua xăng và nước uống, còn L dựng xe đứng ngoài đường. Do P biết ông K có nuôi gà nên lợi dụng lúc ông K không cảnh giác, P lén đi ra phía sau chuồng gà bắt trộm 01 con gà trống nặng khoảng 2,9kg, rồi tẩu thoát. Nghe tiếng động, ông K ra chuồng gà kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 con gà trống. Ông K quay ra trước quán, không thấy P và L, chỉ còn Đ nên bắt giữ và trình báo sự việc đến Công an xã QT. Sau đó, Công an xã đã mời P, L và Đ về trụ sở làm việc thì cả ba đều thừa nhận hành vi của mình.

Ngày 20/4/2021, Công an xã Quốc Thái bàn giao hồ sơ vụ việc cho Công an huyện P để xử lý theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Công an huyện P đã yêu cầu định giá đối với con gà của ông K. Trong thời gian chờ xử lý, P tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 12 giờ ngày 06/5/2021, Lý Văn P hỏi mượn xe mô tô biển số 67M9-9621 của Nguyễn Thành M để đi công việc. Sau khi mượn xe, P điều khiển xe đi từ xã QT hướng về thị trấn P tìm gà bắt trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến khu vực ấp PT, xã PH, huyện P, P phát hiện có 01 con gà trống, nặng 2,2kg của ông Âu Văn H được úp bới dưới sàn nhà ông Lê Chí S, không người trông giữ. P dựng xe ở lề đường, đi đến bắt con gà giấu vào trong áo, rồi điều khiển xe chạy đến khu dân cư cầu số 6 thuộc ấp PN, xã PH thì bị ông Trần Văn G phát hiện, nghi vấn P trộm gà nên bắt giữ P giao cho Công an xã PH xử lý.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 22, 24 cùng ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, tỉnh An Giang, xác định: 01 con gà trống nặng 2,9kg x 120.000đ/kg = 348.000đ; 01 con gà trống nặng 2,2kg x 120.000đ/kg = 264.000đ. Ngày 14/5/2021, Lý Văn P bị khởi tố để điều tra.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô biển số 70H4-8679, số máy 1P50FMG-310470603, số khung VNSPCG0051S0949936 (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô biển số 67M9-9621, số máy 342492, số khung 002492 (đã qua sử dụng).

Cáo trạng số 41/CT-VKSAP-HS ngày 29/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố Lý Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 06/5/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/9/2021, bị cáo Lý Văn P kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp hai con gà của ông K ngày 16/4/2021 và ông H ngày 06/5/2021. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện và muốn có tiền chơi game nên vẫn thực hiện, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là nặng nên xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:*

Về thủ tục kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: cấp sơ thẩm xét xử bị cáo P 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được chứng cứ để xem xét. Tuy nhiên tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho các bị hại nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P mức án 01 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: phiên tòa sơ thẩm xét xử và tuyên án vào ngày 16/9/2021, ngày 21/9/2021 bị cáo Lý Văn P kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: do tình hình dịch bệnh hiện nay diễn biến phức tạp nên Tòa án không triệu tập bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và tất cả những người tham gia tố tụng nêu trên đã có lời khai rõ ràng, đầy đủ tại giai đoạn điều tra, căn cứ vào Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đầy đủ căn cứ xác định: vào ngày 16/4/2021 và ngày 06/5/2021 bị cáo Lý Văn P đã thực hiện hành vi trộm cắp một con gà có giá trị 348.000đ và một con gà có giá trị 264.000đ của các bị hại là ông Lương Văn K và ông Âu Văn H. Tuy tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đ, nhưng vào ngày 26/9/2020 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện P kết án 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2020 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tích chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng và đúng pháp luật. Tuy nhiên, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho các bị hại nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng xét thấy mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo đã bị xử phạt tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt đáng lẽ bị cáo phải thấy được lỗi lầm để sửa chữa, lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng do bản chất lười lao động, chỉ vì muốn có tiền chơi game bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho thấy bị cáo là người khó cải tạo, nên cần có mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên mức án 01 năm tù đối với bị cáo mà án sơ thẩm đã tuyên như đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển số 67M9-9621, số máy 342492, số khung 002492, bị cáo mượn của ông Nguyễn Thành M, tuy nhiên ông M không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội vào ngày 06/5/2021. Chiếc xe này của ông Nguyễn Thế A là cha ông M mua của ông Nguyễn Văn N năm 2017 (ông N được cấp chứng nhận đăng ký xe lần đầu ngày 20/11/2007). Không có căn cứ xác định xe là vật chứng trong vụ án khác hoặc do phạm tội mà có, cấp sơ thẩm tuyên tiếp tục tạm giữ xe để làm rõ sau mà không trả lại cho ông M là không phù hợp. Ngoài ra, hồ sơ thể hiện ông M, ông A chưa nhận được bản án sơ thẩm để thực hiện quyền theo luật định. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M, Hội đồng xét xử quyết định sửa bản án sơ thẩm về phần vật chứng, trả lại cho ông M chiếc xe mô tô biển số 67M9-9621.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn P về việc xin giảm nhẹ hình phạt.**

Xử phạt bị cáo Lý Văn P 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 06/5/2021.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang về phần xử lý vật chứng.

Trả lại 01 xe mô tô biển số 70H4-8679, số máy 1P50FMG-310470603, số khung VNSPCG0051S094936 (đã qua sử dụng) cho bà Nguyễn Thị Bích T.

Trả lại 01 xe mô tô biển số 67M9-9621, số máy VHLFM152FMHV342492, số khung RMNWCHSMN7H002492 (đã qua sử dụng) cho ông Nguyễn Thành M.

Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lý Văn P phải chịu 200.000đ.

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lý Văn P phải chịu 200.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện P (2);
- Công an huyện P (1);
- Chi cục THADS huyện P (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (2);
- Người có QLNVLQ (2);
- Trại tạm giam (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Lưu: Tòa, Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Phượng**